TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA KAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/DS-ST

Ngày: 06 – 8 – 2019.

"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai, bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Tại – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị N.

Địa chỉ: Thôn 8, xã B, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

2. Bị đơn: Bà H'A Mlô.

Địa chỉ: Buôn T, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 02 năm 2019 của nguyên đơn bà Vũ Thị N và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bà N trình bày:

Ngày 22/5/2018 (Âm lịch), bà N có cho bà H'A Mlô vay số tiền là 33.800.000đ (Ba mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng) và hẹn đến ngày 22/10/2018 sẽ trả đủ tiền cho bà N. Nhưng đến hẹn bà H'A Mlô vẫn chưa trả. Do vậy, bà N khởi kiện đến Tòa án để buộc bà H'A Mlô trả cho bà số tiền 33.800.000đ (Ba mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng) tiền gốc và lãi suất phát sinh tính từ ngày 22/10/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Khi vay, bà H'A Mlô có đưa cho bà N cầm một bằng tốt nghiệp đại học do trường Đại học từ xa H cấp.

Quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai ngày 22/4/2019, bà H'A Mlô trình bày:

Ngày 22/5/2018 (Âm lịch) bà H'A có vay của bà Vũ Thị N số tiền 33.800.000đ (Ba mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng) và hẹn đến ngày 22/10/2018 sẽ trả đủ cho bà N. Khi vay bà có cầm cố cho bà N 01 bằng đại học mang tên H'A Mlô do trường đại học từ xa Hà Nội cấp. Do điều kiện gia đình đang khó khăn nên bà chưa thanh toán cho bà N số tiền nợ như đã hẹn. Bà H'A sẽ sắp xếp trả cho bà Vũ Thị N số tiền trên cho đến 30/12/2019 và bà yêu cầu khi nào bà trả tiền xong thì bà N phải trả lại bằng tốt nghiệp đại học cho bà H'A.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk:

Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn bà H'A Mlô vắng mặt tại buổi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 06/5/2019 và buổi hòa giải vào ngày 22/5/2019, vắng mặt tại phiên toà không có lý do là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các 466, 468 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Vũ Thị N. Buộc bà H'A Mlô có trách nhiệm phải trả cho bà Vũ Thị N số tiền nợ gốc 33.800.000đ và lãi xuất phát sinh theo quy định của pháp luật. Bà Vũ Thị N có nghĩa vụ trả lại cho bà H'A Mlô bằng đại do trường đại học H cấp cho bà H'A Mlô.

Về án phí: Buộc bà H'A Mlô phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Bà Vũ Thị N có đơn khởi kiện đối với bà H'A Mlô có nơi cư trú tại Buôn T, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Ea Kar có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án và xác định bà Vũ Thị N là nguyên đơn, bà H'A Mlô là bị đơn.

Bà Vũ Thị N khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Bị đơn bà H'A Mlô đã đượcTòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ để đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa lần thứ

hai vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của bà Vũ Thị N yêu cầu bà H'A Mlô trả cho bà N số tiền đã vay là 33.800.000đ (Ba mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng) do bà H'A vay vào ngày 22/5/2018 (Âm lịch) và lãi suất chậm trả tính từ ngày 22/10/2018 là ngày bà H'A Mlô hẹn sẽ trả nợ đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử thấy: Quá trình làm việc tại Tòa án, bà H'A Mlô thừa nhận đã vay số tiền 33.800.000đ. Theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó phải chứng minh"*. Như vậy, việc bà H'A thừa nhận có vay số tiền 33.800.000đ của bà N nhưng đến nay chưa trả là đúng sự thật, bà N không phải chứng minh thêm. Vì vậy, bà Vũ Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà H'A Mlô trả số tiền trên là đúng pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà H'A Mlô không có yêu cầu phản tố. Do đó, căn cứ Điều 466, 468 Bộ luật dân sự quy định *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn…"* và phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật. Do các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất nên theo quy định tại khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự buộc bà H'A Mlô phải trả cho bà Vũ Thị N số tiền vay gốc là 33.800.000đ và lãi suất phát sinh tính từ ngày 22/10/2018 đến ngày tòa án xét xử sơ thẩm:

33.800.000đ x 0,8% x 09 tháng 15 ngày = 2.568.600đ.

Tổng số tiền bà H'A Mlô phải trả cho bà N là: 33.800.000đ + 2.568.600đ = 36.368.600đ (Ba mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm đồng).

[3] Về án phí: Bà H'A Mlô phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.818.440đ (36.368.800đ x 5%).

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử do đó cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 91; Điều 92; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; 468 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị N. Buộc bà H'A Mlô phải trả cho bà Vũ Thị N số tiền vay gốc là 33.800.000đ (Ba mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng) và lãi suất là 2.568.800đ (Hai triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm đồng).

Bà Vũ Thị N có nghĩa vụ trả lại cho bà H'A Mlô bằng đại học do trường đại học từ xa H cấp cho bà H'A Mlô.

Về án phí: Bà H'A Mlô phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.818.440đ (36.368.800đ x 5%).

Hoàn trả lại cho bà Vũ Thị N số tiền tạm ứng án phí 845.000đ (Tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0012816 ngày 19/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện E.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi ành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar;
- Chi cục T.H.A.DS huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thu Hà